| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 46 /2021/QĐST-KDTM | *T, ngày 27 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2021.

## XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**** Nguyên đơn:*** **NGÂN HÀNG TMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT**;

Địa chỉ: Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố H;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Đức V - Cán bộ Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt;

*(Theo Giấy ủy quyền số 261/2021/UQ –LienVietPostBank ngày 19/5/2021)*

**** Bị đơn:*** Anh Phan Văn V, sinh năm 1981 và chị Phan Thị T, sinh năm 1986;

Cùng trú tại: Thôn Giếng, xã H, huyện T, thành phố H.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1964;
- Cháu Phan Văn Bảo A , sinh năm 2007 (con anh V, chị T)
- Cháu Phan Văn Nam P , sinh năm 2012 (con anh V, chị T)

Cùng trú tại: Thôn Giếng, xã H, huyện T, thành phố H.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Anh Phan Văn V và chị Phan Thị T có trách nhiệm trả Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt số tiền theo các Hợp đồng tín dụng số: HDTD1232019017 ngày 16/01/2019 và số HDTD1232019032 ngày 01/02/2019 tính đến hết ngày 19/7/2021 là:

| | |
|---|---|
| Nợ gốc: | 600.000.000 đòng; |
| Nợ lãi trong hạn: | 33.221.917 đồng; |
| Nợ lãi quá hạn: | 147.643.151 đông; |
| Tổng: | 780.865.068 đông; |

Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi triệu tám trăm sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi tám đồng.

2.2. Anh Phan Văn V và chị Phan Thị T tiếp tục phải trả lãi phát trên phần nợ gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 20/7/2021 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng tín dụng số: HDTD1232019017 ngày 16/01/2019 và số HDTD1232019032 ngày 01/02/2019. Trường hợp Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt có điều chỉnh lãi suất thì mức lãi suất anh Phan Văn V và chị Phan Thị T phải trả cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

2.3. Đến ngày 15/10/2021 mà anh Phan Văn V và chị Phan Thị T không trả hết nợ hoặc bên thế chấp không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại khối tài sản mà anh V, chị T và bên thứ ba đã thế chấp cho Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật là:

*Tài sản thứ nhất*: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 1, diện tích: 40,5m$^2$ tại thôn Giếng, xã H, huyện T, thành phố H, theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CG 485295, số vào sổ cấp GCN: CH00969/QSDĐ/2545/TTr-VPĐK do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 21/12/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị Thức. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 15/01/2019, Số công chứng 165/2019 quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

*Tài sản thứ hai*: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 1, diện tích: 41,5m$^2$ tại thôn Giếng, xã H, huyện T, thành phố H, theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CE 502896, số vào sổ cấp GCN: CH00843/QSDĐ/1559/TTr-VPĐK do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 31/12/2016 đứng tên ông Phan Văn V. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 24/01/2019, Số công chứng 301/2019 quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không

đủ để trả nợ cho ngân hàng thì anh Phan Văn V và chị Phan Thị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt cho đến khi tất toán khoản vay.

2.4. Về án phí: Anh Phan Văn V và chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.617.300 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm mười bảy nghìn ba trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt số tiền 17.293.000 đồng (Bảy triệu chín trăm tám mươi tư nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0025066 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**